

Số: 206/2020/QĐST –HN&GD

Phổ Yên, ngày 29 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 284/2020/TLST - HN&GD ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993

ĐKHKTT: Tổ 14, phường Túc Duyên, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Thu M, sinh năm 1994

ĐKHKTT: Xóm Quân Cay, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84, Điều 107, 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Chiến và chị Đỗ Thị Thu Mận.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn C và chị Đỗ Thị Thu M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Đề nghị chấp thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn C và chị Đỗ Thị Thu M xác định có 01 con chung: cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 25/11/2015. Anh C, chị M nhất trí thoả thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung: cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 25/11/2015 cho chị Đỗ Thị Thu Mận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có khả năng lao động. Anh C có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc anh C tự nguyện thỏa thuận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Quỳnh C cùng chị M mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Thời điểm thực hiện cấp dưỡng: kể từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi chị M có thay đổi việc cấp dưỡng.

Về lãi suất chậm thi hành án của khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh C, chị M thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền cấp dưỡng trong giai đoạn thi hành án khi anh C chưa thực hiện việc cấp dưỡng hàng tháng.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Văn C và chị Đỗ Thị Thu M xác định không có tài sản chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. *Về nợ chung:* Anh Nguyễn Văn C và chị Đỗ Thị Thu M xác định không có nợ chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. *Án phí:* Anh Nguyễn Văn C và chị Đỗ Thị Thu M thỏa thuận: anh C tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Anh C được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004953 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận anh Chiến đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND P Túc Duyên;
- (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

